

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HSST  
Ngày 31 -8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Ngọc Biên

Ông Đào Xuân Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Thân Văn Th**, sinh năm 1976; tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thân Văn L và bà: Hà Thị Kh; có vợ: Nguyễn Thị H và 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; **Tiền án, tiền sự:** không; **nhân thân:** Ngày 27/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện tại ngoại (có mặt)

**- Bị hại:** Anh Thân Văn N, sinh năm 2002 ( chết).

**- Người đại diện hợp pháp của anh N:**

1. Ông Thân Văn T, sinh năm 1964- là bố đẻ;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 – là mẹ đẻ;

Ông Thân Văn T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 ( vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Từ Văn M, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ( vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1969; cư trú tại: Thôn H, xã Ng, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh ( vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ( vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 ( vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1960 ( vắng mặt);

3. Anh Dương Văn H, sinh năm 1982 ( vắng mặt);

4. Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1977 ( vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn Th, sinh năm 1976, ở thôn L, xã T, huyện Y có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, Th điều khiển xe ô tô, loại xe tải tự đổ biển kiểm soát 99C- 026.62 chở nguyên vật liệu phế liệu là gạch, bê tông vỡ từ nhà máy giấy Xương Giang ở thôn N1, xã N, huyện Y theo hướng xã N, huyện Y qua Quốc lộ 17 về khu sản xuất chính của Nhà máy ở thôn Q, xã T, huyện Y để san lấp mặt bằng. Khi đi đến Quốc lộ 17 thuộc xã T, huyện Y, là đoạn đường phân chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, ở giữa có dải phân cách cứng không liền, Th điều khiển xe ô tô rẽ phải đi hướng Thị Trấn Nh, đến Km 61+400 Quốc lộ 17 là đoạn đường có một đoạn trống giữa 2 đầu giải phân cách dành cho xe sang đường thuộc thôn Q, xã T, huyện Y. Th quan sát trên làn đường cùng chiều vắng phương tiện qua lại, Th điều khiển xe ô tô sang trái qua đoạn trống giữa 2 đầu giải phân cách để sang làn đường trái. Do cây xanh trồng ở giữa giải phân cách làm hạn chế tầm nhìn, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho các phương tiện đi trên phần đường chính, nên khi Th điều khiển xe ô tô sang làn đường bên trái đã gây tai nạn đối với xe mô tô xe biển kiểm soát 98H4-4410 do anh Thân Văn N, sinh năm 1998, ở thôn B, xã T, huyện Y điều khiển một mình theo hướng thị trấn Nh - thành phố B. Hậu quả, anh N bị chết, 2 phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã thành lập hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, đồng thời tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ làm rõ vụ việc.

*\* Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường được khám nghiệm phải, trái theo hướng thị trấn Nh đi thành phố B (Đông - Tây).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km số 61 + 400m, Quốc lộ 17, thuộc địa phận thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, giữa đường có giải phân cách cứng phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, mặt đường trải nhựa áp phan phẳng. Làn đường bên phải rộng 11,40m, lề đường phải tiếp giáp với lối rẽ vào Nhà máy giấy Xương Giang, lối rẽ rộng 14,40m.

- Xe ô tô biển kiểm soát 99C - 026.62 đỗ tự nhiên trên làn đường phải, đầu xe hướng lề đường bên phải. Trục bánh trước bên trái cách mép đường phải 7,17m; trục bánh sau bên trái cách mép đường phải 9,38m, cách cột mốc ký hiệu Km 61/H4 là 10,05m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 98H4 - 4410 đổ nghiêng phải trên làn đường phải, đầu xe hướng Thị trấn Nh; trục bánh trước cách mép đường phải 2,8m, trục bánh sau cách mép đường phải 2,3m cách trục bánh sau xe ô tô 7,15m.

*Trên hiện trường để lại các dấu vết:*

- Vết số (1) là đám mảnh nhựa vỡ nằm trên làn đường phải trước đầu xe ô tô, kích thước (2,50 x 2)m, tâm dấu vết cách mép đường phải 5,60m, cách trục trước bên trái xe ô tô là 1,60m.

- Vết số (2) là vết cày xước mặt đường, nằm trên làn đường phải, chạy theo hướng Đông – Tây, kích thước (0,70 x 0,01) m. Điểm đầu vết cách mép đường phải 6,55m, cuối vết cách mép đường phải 6,42m, cách trục bánh trước trái của xe ô tô là 0,58m.

- Vết số (3) là vết cày xước mặt đường liên liên tục nằm trên làn đường phải chạy theo hướng Đông – Tây, kết thúc tại giá đỡ chân trước phải xe mô tô, kích thước (4,60 x 0,01)m. Điểm đầu vết cách mép đường phải là 5,70 mét; cuối vết trùng với giá đỡ chân trước bên phải của xe mô tô và cách mép đường phải là 3,15m.

- Vết số (4) là vết cày xước mặt đường liên liên tục nằm trên làn đường phải chạy song song vết 3, kết thúc tại với đầu chân phanh của xe mô tô, kích thước (4,20 x

0,01)m. Điểm đầu vết cách mép đường phải là 5,45 mét; cuối trùng với đầu chân phanh của xe mô tô và cách mép đường phải là 3 mét.

*\* Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

- Khám xe mô tô biển kiểm soát 98H4 - 4410, màu sơn nâu, dung tích xi lanh 100cm<sup>3</sup>,

Trên phương tiện để lại các dấu vết: Mặt trước đầu tay nắm bên phải để lại dấu vết trà sát, rách cao su, kích thước 1,8 x 1,5 (cm). Mặt trước đầu tay phanh bên phải để lại dấu vết trà sát, mài xước kim loại, kích thước 1,4 x 1,2 (cm). Cạnh trước trên bên phải ốp kim loại của đèn chiếu sáng để lại dấu vết mài sát sơn, kim loại theo hướng từ trước về sau, kích thước 6,5 x 1 (cm). Cạnh trước, trong ốp nhựa bên phải của đèn chiếu sáng phía trước để lại dấu vết trà sát nhựa, bề mặt bám dính chất màu xanh (nghi sơn), kích thước 3 x 0,2 (cm). Giá kim loại của giỏ đựng hàng phía trước bị cong vênh. Mặt nạ phía trước đầu xe bị long bật khỏi vị trí cố định. Càng xe bánh trước bị đẩy cong theo hướng từ trái sang phải, ốp nhựa bảo vệ vai càng phía trước bên phải bị đập, vỡ khuyết nhựa, long bật khỏi vị trí cố định. Chấn bunn bánh trước bị gãy vỡ hoàn toàn. Bàn đạp chân phanh bị đẩy cong, ép sát vào lóc máy bên phải. Cạnh ngoài, dưới đầu bàn đạp chân phanh để lại dấu vết trà sát, mài xước kim loại, kích thước 2,7 x 0,5 (cm). Giá đỡ chân phía trước bên phải bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, đầu giá đỡ chân này để lại dấu vết rách cao su. Mặt trước, mặt ngoài càng xe bên trái phía trước để lại dấu vết trùi sạch bụi đất, bề mặt bám dính chất màu xanh (nghi sơn), trên diện kích thước 13 x 2,2 (cm). Giá đỡ chân phía trước bên trái bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Vành bánh xe phía trước bị cong vênh, biến dạng.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác được thể hiện trong biên bản khám xe riêng;

- Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 99C - 026.62:

Xe ô tô biển kiểm soát 99C - 026.62 màu sơn xanh, loại xe tải tự đổ, tải trọng 3450Kg:

Mặt ngoài bên trái ba đòn sóc trước có vết chùn cong, bẹp lõm, bong tróc, mài sát sơn, kim loại hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, kích thước 53 x 29 (cm), điểm thấp nhất cách đất 39 cm. Mặt ngoài bên trái ốp kim loại đầu xe (phía trên đèn pha) có vết bẹp lõm, mài sát sơn, kim loại bám dính chất màu nâu dạng sơn hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, trên diện kích thước 48 x 30 (cm), tâm vết cách đất 100 cm, tại vị trí này có vết trượt xước sơn, kim loại, kích thước 20,5 x 2,5 (cm), tâm vết cách đất 108

cm. Đầu cần gạt nước bên trái có vết mài sát kim loại, bám dính sợi tóc màu đen hướng từ trước ra sau, tâm vết cách đất 140 cm.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác.

\* Khám nghiệm tử thi Thân Văn N, sinh năm 1998, ở thôn B, xã T, huyện Y.

Thái dương trái, má trái, sống mũi, cung mày phải, môi trên, môi dưới có diện sây sát da. Ngực trái có diện bầm tím. Mặt trước ngoài 1/3 giữa dưới cằm chân trái có diện sây sát da. Chính giữa vùng cổ có diện sây sát da. Mổ tử thi: Kiểm tra tổn thương sây rách da má trái, thấy bầm dập tổ chức dưới da, cơ xung quanh diện tổn thương. Qua tổn thương rách da vẫn còn vết máu;

Tại bản kết luận giám định số 660/KL - KTTHS ngày 19/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Thân Văn N: Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Ngày 13/4/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định cơ chế hình thành dấu vết.

Tại bản kết luận giám định số 723/KL - KTTHS, ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết bẹp lõm, mài sát sơn, kim loại tại bên trái ốp kim loại đầu xe (vị trí trên đèn pha) của xe ô tô 99C - 026.62 được hình thành do va chạm với dấu vết bẹp lõm, mài sát kim loại, dính chất màu xanh tại đầu tay nắm bên trái của xe mô tô 98H4 - 4410 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết chùn cong, bẹp lõm, bong tróc, mài sát sơn, kim loại tại bên trái ba đèn sóc trước của xe ô tô 99C - 026.62 được hình thành do va chạm với dấu vết chùn cong, nứt vỡ, mài sát sơn nhựa, kim loại, dính chất màu xanh tại bên trái giá đỡ giỏ xe, ốp nhựa và giảm sóc trước bên trái của xe mô tô 98H4 - 4410 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết mài sát kim loại, dính sợi tóc màu đen tại đầu cần gạt nước bên trái của xe ô tô 99C - 026.62 được hình thành do va chạm với cơ thể người (như cơ thể nạn nhân Nam) tạo nên là phù hợp.

2. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3, số 4, số 5 được hình thành do quá trình sau khi va chạm, xe mô tô 98H4 - 4410 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô 99C - 026.62 và xe mô tô 98H4 - 4410 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 6, thuộc chiều đường dành cho phương tiện chuyển động hướng thị trấn Nh - thành phố B.

4. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn”.

Cáo trạng số 62/CT- VKSYD ngày 26 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Thân Văn Th về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo trình bày thêm: Thời điểm bị cáo chuyển hướng sang đường, bị cáo bấm còi và nhìn thấy anh N đi xe mô tô sát mép rãnh phân cách và ngoảnh mặt về phía sau không quan sát khi có xe chuyển hướng. Bị cáo sang đường đi chéo chéo về phía bên trái của bị cáo.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Thân Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản khám nghiệm xe mô tô BKS 98H4- 4410 và xe ô tô BKS 99C-

026.62; Biên bản khám nghiệm tử thi anh Thân Văn N; Kết luận giám định số 660/KL- KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ huật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; Kết luận giám định số 723/KL- KTHS ngày 01 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; Phiếu kết quả xét nghiệm đối với anh Thân Văn N và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, Thân Văn Th có bằng lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99C- 026.62 là loại xe tải tự đổ chở nguyên vật liệu phế liệu là gạch, bê tông cũ đi từ xã N ra Quốc lộ 17 theo hướng thành phố B - thị trấn Nh đến Nhà máy giấy Xương Giang thuộc thôn Q, xã T, huyện Y để san lấp mặt bằng. Khi đi đến lối rẽ vào Nhà máy giấy xương Giang, thuộc Km 61 + 400 mét Quốc lộ 17, địa phận thôn Q, xã T, huyện Y, Th điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ làn đường phải sang làn đường trái để vào Nhà máy giấy Xương Giang. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ làn đường phải sang làn đường trái, Th đã để xe ô tô của mình gây tai nạn đối với xe mô tô biển kiểm soát 98H4-4410 do anh Thân Văn N, sinh năm 1998, ở thôn B, xã T, huyện Y điều khiển đi trên làn đường trái hướng thị trấn Nh - thành phố B. Hậu quả, anh N bị chết. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 19/3/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận anh Trần Văn N nồng độ cồn trong máu là 210,1 mg/dl.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố Thân Văn Th về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 206 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của anh Thân Văn N được pháp luật bảo vệ.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đầu thú. Áp dụng điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[ 4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Mặc dù tại bản án số 77/2013/HSST ngày 27/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử Thân Văn Th 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Nhưng đến ngày 18/3/2021 (ngày phạm tội), bị cáo đã được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội do vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại tham gia giao thông nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định (210,1 mg/dl), lòng đường rộng 11,40m, điểm va chạm cách mép đường phải 5,60m ( trái phải tính theo chiều đi của xe mô tô), bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu. Anh Từ Văn M nhận lại tài sản và chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng*: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98H4 - 4410, qua điều tra xác định là của anh Từ Văn M, sinh năm 1985, ở thôn L, xã T, huyện Y (anh M là anh rể của nạn nhân). Xe ô tô biển kiểm soát 99C - 026.62 là của gia đình Thân Văn Th. Ngày 25/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại các phương tiện nêu trên cho anh M và Th là đúng pháp luật.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;



## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; **Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Thân Văn Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. *Xử phạt*: Bị cáo Thân Văn Th 1 ( một) năm 06 ( sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 ( ba ) năm kể từ ngày tuyên án. Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 ( một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thân Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

## THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;;
- Chi cục THA huyện Y;
- Lưu HS.VP;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam kẻ; Bị cáo.
- UBND xã T.;

**Bùi Thị Hương**

